CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: .....

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:* ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:* ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Khoa học giáo dục; Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN ANH THI

2. Ngày tháng năm sinh: 02/12/1985; Nam ☑; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán: Xã Đa Phước Hội, Huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 128, đường số 5, khu Tái Định Cư Thới Nhựt 2, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ: Số nhà 128, đường số 5, khu Tái Định Cư Thới Nhựt 2, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng: Không có

Điện thoại di động: +84919.137.545

E-mail: nathi@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 02/2010 đến tháng 6/2024 (hiện nay): Giảng viên tiếng Anh, công tác tại Trường Đại học Cần Thơ, cụ thể:

- Từ tháng 2/2010 đến tháng 5/2011: Giảng viên tiếng Anh (tập sự) tại Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ
- Từ tháng 5/2011 đến tháng 12/2012: Giảng viên tiếng Anh tại Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ

- Từ tháng 12/2012 đến tháng 3/2015: Giảng viên tiếng Anh tại Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ
- Từ tháng 3/2015 đến tháng 5/2019: Giảng viên tiếng Anh tại Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ
- Từ tháng 5/2019 đến nay: Giảng viên tiếng Anh, Trưởng Bộ môn Phương pháp dạy học tiếng Anh, tại Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Số 411, Đường 30/4, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: +84.2923.872285 hoặc +84.2923.972290

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): KHÔNG

8. Đã nghỉ hưu từ tháng KHÔNG năm KHÔNG

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu: KHÔNG

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối: KHÔNG

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 8 năm 2007; số văn bằng: 0080216; ngành: Sư phạm Anh văn, chuyên ngành: Sư phạm Anh văn; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 27 tháng 12 năm 2010; số văn bằng: A001988; ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh; chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 06 tháng 4 năm 2018; số văn bằng: 7034088; ngành: Ngôn ngữ học; chuyên ngành: Ngôn ngữ học; Nơi cấp bằng TS: KU Leuven, Vương quốc Bỉ.

- Được cấp bằng TSKH ngày KHÔNG tháng KHÔNG năm KHÔNG; số văn bằng: KHÔNG; ngành: KHÔNG; chuyên ngành: KHÔNG; Nơi cấp bằng TSKH: KHÔNG

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày KHÔNG tháng KHÔNG năm KHÔNG, ngành: KHÔNG

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học giáo dục

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Thực hiện 02 hướng nghiên cứu chính:

1) Phát triển chuyên môn nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực của người học tại Việt Nam

2) Tìm hiểu yếu tố tác động và giải pháp hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng việc dạy và học tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực của người học tại Việt Nam

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn **04 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS vào các năm 2022, 2023, 2024;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **02 cấp cơ sở** vào năm 2021, 2023;

- Đã công bố **30 bài báo khoa học**, trong đó **18** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín được chỉ mục trong danh mục SCI và scopus (**10 trong đó là tác giả chính/ TGLH** và **08** đồng tác giả);

- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **02**, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0.

15. Khen thưởng: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021; Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023.

16. Kỷ luật: KHÔNG

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Để trở thành một nhà giáo ưu tú, phục vụ hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo đòi hỏi rất nhiều yếu tố. Ngoài việc tuân thủ các tiêu chuẩn quy định, nhà giáo cần tích hợp nhiều hệ thống kiến thức và kỹ năng để hỗ trợ bản thân trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn giảng dạy cũng như xử lý công việc. Cũng chính vì lẽ đó, kể từ khi được tuyển dụng tại Trường Đại học Cần Thơ (02/2010) với vai trò là giảng viên tiếng Anh, ứng viên luôn cố gắng nỗ lực để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Nhà trường, Khoa, Bộ môn chủ quản phân công. Với tinh thần cống hiến trong công việc lẫn đời sống hằng ngày, ứng viên luôn không ngừng học tập và làm theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại, luôn trau dồi các giá trị đạo đức, tư tưởng yêu nước, thương dân, sống khiêm tốn, chân thành và luôn dũng cảm đấu tranh chống lại mọi tiêu cực tại nơi làm việc, trong xã hội, những bản chất tha hóa và xâm hại lợi ích tập thể, lợi ích của quốc gia và dân tộc, nhằm góp phần vào công cuộc xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh và văn minh.

- Về tiêu chuẩn của nhà giáo: Ứng viên tự xác định rõ những tiêu chuẩn cần đạt theo đúng quy định của Luật Giáo dục và các văn bản pháp luật liên quan. Từ đó, tự lập kế hoạch hành động về đào tạo, bồi dưỡng hoặc chuẩn hóa một cách phù hợp nhất với điều kiện thực tế.
  - Thứ nhất, về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống, ứng viên luôn khẳng định tuyệt đối trung thành với đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là các chính sách liên quan đến lĩnh vực giáo dục. Bản thân luôn đặt lợi ích, tình yêu quốc gia, dân tộc lên hàng đầu, tất cả vì sự nghiệp giáo dục, sự nghiệp xây dựng tổ quốc. Luôn nỗ lực trau dồi lối sống đạo đức lành mạnh, mẫu mực và luôn thể hiện sự tôn trọng cũng như bảo vệ danh dự của người học, đồng nghiệp cũng như tất cả mọi người.

- Thứ hai, về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ứng viên luôn cố gắng nỗ lực để đáp ứng những quy định về trình độ chuyên môn theo quy định. Cụ thể, ứng viên tự nhận xét rằng bản thân luôn đáp ứng đầy đủ các quy định về bằng cấp, chứng chỉ để có thể thực hiện tốt nhất, hiệu quả nhất nhiệm vụ được giao.
- Thứ ba, về năng lực sư phạm, ứng viên khẳng định bản thân thực hiện hiệu quả các hoạt động liên quan đến năng lực sư phạm như khả năng xây dựng, chuẩn bị, tổ chức và quản lý các hoạt động dạy và học một cách hiệu quả; thể hiện tốt kỹ năng tương tác, giao tiếp với các bên liên quan cũng như tạo môi trường giáo dục tích cực, tổ chức các hoạt động tư vấn, định hướng và giải quyết các vấn đề trong các hoạt động giáo dục.
- Thứ tư, về năng lực nghiên cứu và đổi mới trong giáo dục, ứng viên luôn không ngừng nỗ lực phấn đấu tham gia các dự án nghiên cứu, các khóa tập huấn nhằm tự hoàn thiện bản thân cũng như tăng cường chia sẻ với cộng đồng. Bản thân luôn chủ động trong việc đổi mới, cải cách trong các hoạt động chuyên môn, nghiên cứu khoa học cũng như đặc biệt quan tâm đến việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giáo dục tại đơn vị.
- Thứ năm, về hoạt động rèn luyện sức khỏe thể chất, ứng viên luôn nhận thức rằng việc nâng cao chất lượng sức khỏe thể chất sẽ mang lại những giá trị to lớn, góp phần tạo nên một sức khỏe tinh thần vững chắc từ đó giúp ứng viên có thể thực hiện và hoàn thành tốt các tiêu chuẩn cần thiết, các nhiệm vụ được giao.

– Về nhiệm vụ của nhà giáo: Nhiệm vụ của nhà giáo về cơ bản đã được quy định rõ trong Luật Giáo dục, các thông tư và các văn bản pháp luật có liên quan. Đối với bản thân, ứng viên luôn nhận thức rằng phải luôn cố gắng thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

- Thứ nhất, nghiêm chỉnh chấp hành hệ thống pháp luật, quy định của Nhà nước cũng như những quy định của đơn vị chủ quản là Trường Đại học Cần Thơ. Không ngừng rèn luyện, học tập nhằm nâng cao giá trị đạo đức, lối sống và luôn đối xử công bằng, khách quan đến tất cả mọi người.
- Thứ hai, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, giảng dạy và phục vụ cộng đồng mà đơn vị phân công. Đảm bảo luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và tích cực hỗ trợ đồng nghiệp để cùng nhau hoàn thành khối lượng công việc, tạo giá trị tích cực cho đơn vị.
- Thứ ba, luôn nỗ lực trong việc nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm thông qua việc tham gia các khóa tập huấn với vai trò là người học và người huấn luyện dưới các hình thức (trực tiếp, trực tuyến); tham gia báo cáo, tham luận, tham dự các hội thảo, hội nghị được tổ chức trong và ngoài nước; tham gia các dự án về giảng dạy, mở rộng các mối quan hệ liên kết về giáo dục và đào tạo nhằm tạo mọi điều kiện để có cơ hội được học tập, trau dồi kinh nghiệm cho bản thân cũng như chia sẻ với cộng đồng.
- Thứ tư, luôn chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của người học trong thời kỳ hội nhập; áp dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo cùng những kỹ thuật giảng dạy tiên tiến nhằm tăng cường năng lực tiếp cận và xử lý thông tin của người học một cách khoa học và hiệu quả; tạo điều kiện để giúp người học phát triển năng lực tự học, tư duy logic, khả năng xử lý những tình huống phức tạp và nâng cao nhận thức về các giá trị của đời sống văn hóa xã hội.
- Thứ năm, tích cực tham gia các hoạt động cải tiến, điều chỉnh, xây dựng các chương trình đào tạo; tham gia biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy, hội đồng

thẩm định các ấn phẩm đào tạo, hướng dẫn sinh viên đại học, học viên cao học, nghiên cứu sinh thực hiện các luận văn, đồ án tốt nghiệp.

- Thứ sáu, tăng cường tham gia thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu, nghiên cứu khoa học nhằm đóng góp những sản phẩm khoa học có giá trị trong lĩnh vực khoa học giáo dục, giáo dục ngoại ngữ thông qua các xuất bản phẩm được đăng tải trên các tạp chí uy tín thế giới về các lĩnh vực như dạy và học tiếng Anh, phát triển chuyên môn nghiệp vụ giảng dạy, đào tạo giáo viên v.v.
- Thứ bảy, tích cực tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng như công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên các cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông trong khuôn khổ Đề án Ngoại ngữ quốc gia; công tác tập huấn kiến thức về kiểm tra đánh giá, nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên trong lẫn ngoài đơn vị.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 04 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	0	0	0	0	390	0	390/291/216
2	2019-2020	0	0	0	0	315	0	315/316,5/216
3	2020-2021	0	0	01	01	270	0	270/349,6/176
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0	01	01	225	0	225/313/176
5	2022-2023	0	0	02	01	150	120	270/375/176
6	2023-2024	0	0	0	0	180	90	270/337,5/176

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☑

- Bảo vệ luận án TS ☑ tại nước Vương quốc Bỉ vào năm 2018 - cấp bằng năm 2018

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☑

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Cần Thơ, chuyên ngành: Sư phạm Anh văn, số bằng: 0080216; năm cấp: 2007

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ThS: Trường Đại học Cần Thơ, chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh, số bằng: 001988; năm cấp: 2010

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☑

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; ☐ Diễn giải: KHÔNG

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thu Thủy	0	X	X		01/2021 đến 01/2022	Trường Đại học Cần Thơ	19/10/2022 Số hiệu: 0006932 Số vào sổ: 00334/2022/ThS. CTU
2	Trần Thị Cẩm Như	0	X	X		12/2021 đến 12/2022	Trường Đại học Cần Thơ	19/10/2022 Số hiệu: 0006952 Số vào sổ: 00354/2022/ThS. CTU
3	Võ Thị Thảo Nhi	0	X	X		11/2022 đến 11/2023	Trường Đại học Cần Thơ	11/4/2024 Số hiệu: 0008241 Số vào sổ: 00036/2024/ThS. CTU
4	Đỗ Thị Bích Thuyền	0	X	X		11/2022 đến 11/2023	Trường Đại học Cần Thơ	20/10/2023 Số hiệu: 0007740 Số vào sổ: 00286/2024/ThS. CTU

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	0	0	0	0	0	0	0
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Coursebook: Project-based and Task-based English Language Teaching	GT	NXB ĐHCT Năm 2023	3	X	01-59; 99-121	Số 2030/GXN-ĐHCT ngày 13/6/2024 Về Giấy xác nhận sử dụng giáo trình phục vụ đào tạo
2	Coursebook: Discourse analysis in language teaching	GT	NXB ĐHCT Năm 2023	2	X	01-50	Số 2029/GXN-ĐHCT ngày 13/6/2024 Về Giấy xác nhận sử dụng giáo trình phục vụ đào tạo

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: KHÔNG

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	0	0	0	0	0
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Phát triển chuyên môn nghiệp vụ giảng dạy thông qua mô hình Nghiên cứu bài học dưới góc nhìn của giảng viên đại học	CN	T2022-71; Cấp cơ sở (ĐHCT)	2022-2023	Nghiệm thu: 28/4/2023 Xếp loại: XUẤT SẮC
2	Khảo sát sự hài lòng của người học đối với chương trình đào tạo ngành Sư phạm tiếng Anh tại Trường Đại học Cần Thơ	CN	T2020-55; Cấp cơ sở (ĐHCT)	2020-2021	Nghiệm thu: 31/5/2021 Xếp loại: TỐT

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	**Trước khi được công nhận TS**							
0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	**Sau khi được công nhận TS**							
Hướng nghiên cứu thứ 1: Phát triển chuyên môn nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực của người học tại Việt Nam								
01	EFL Teachers' Perceptions of Task-based Language Teaching in a Vietnamese University	03	X	**The European Journal of Applied Linguistics and TEFL** ISSN: 2192-1032		10	7(1), 73-91	5/2018
02	Impacts of a One-Shot Training Program for In-Service Teachers on the Application of Task-Based Language Teaching	02	X	**CTU Journal of Innovation and Sustainable Development** ISSN: 2588-1418		1	12(3), 38-46	11/2020
03	Implementing Task-based Language Teaching in an Asian Context: Is it a Real Possibility or a Nightmare? A Case Study in Vietnam	02	X	**ITL-International Journal of Applied Linguistics** ISSN: 0019-0829	Scopus (IF: 2,0; Q1)	6	172(1), 121-151	2/2021
04	Vietnamese EFL Pre-Service Teachers' Perceptions of the Quality of a Training Course on	02	X	**CTU Journal of Innovation and Sustainable Development** ISSN: 2588-1418		2	13(3), 30-38	11/2021

	English Language Teacher Education							
05	The Interaction Patterns of Pandemic Initiated Online Teaching: How Teachers Adapted	06		**System** Print ISSN: 0346-251X	Scopus (IF: 6,73; Q1)	80	105, 102755	01/2022
06	Vietnamese EFL Secondary School Teachers' Perceptions of Task-Based Language Teaching	03	X	**Language Related Research** E-ISSN: 2383-0816	Scopus (Q3)	02	14(1), 89-112	03/2023
07	An Insight into Reflective Teaching Levels of Vietnamese EFL Teachers in a Premier Language Center	06		**Cogent Education** Online ISSN: 2331-186X	Scopus, (IF: 1,959; Q2)	02	10(2), 2243118	08/2023
08	Vietnamese EFL High School Teachers' Perceptions of Difficulties when Implementing Competency-Based English Teaching Curriculum and their Proposed Solutions	07	X	**Forum for Linguistic Studies** eISSN: 2705-0602	Scopus (Q4)	03	5(2), 1863	09/2023
09	Assessment Strategies in Outcome-Based Education: Preferences and Practices Among University	06	TGLH	**International Journal of Learning, Teaching and Educational Research** e-ISSN: 1694-2116	Scopus, (IF: 1,382; Q3)	02	22(10), 416-432	10/2023

	Lecturers in Vietnam							
10	In-Action Reflective Teaching in Vietnam: A Qualitative Exploration of Practices, Influences and Implications	06		**Journal of Education and e - Learning Research** [E] ISSN: 2410-9991	Scopus, (IF: 2,394; Q2)	0	10(4), 800-808	12/2023
11	Qualitative Examination of Vietnamese EFL Teachers' Reflective Teaching: Insights into In-On-For Reflection Methods at Different Stages in their Career	06		**Reflective Practice** Print ISSN: 1462-3943	Scopus, (IF: 1,711; Q1)	0	25(1), 87-100	12/2023
12	Exploring the Integration of the Happy School Model in Vietnamese Higher Education: Insights and Implications from the Perspectives of Tertiary EFL Teachers	06	X	**International Journal of Educational Methodology** ISSN: 2469-9632			10(1), 79-92	10/2023
13	Unpacking the Benefits of Team-Based Research in Vietnam: Perspectives from TESOL, EFL, FFL and Linguistics Scholars	06	TGLH	**European Journal of English Language Studies** ISSN: 2770-9752			3(1), 59-75	11/2023
14	Teachers' Continuous Professional Development	06	X	**Qualitative Research in Education**	Scopus, (IF: 2,125; Q2)	0	13(1), 64-82	02/2024

	through Lesson Study: Voices of Vietnamese EFL Teachers at University			ISSN: 2014-6418				
15	Task-Based Language Teaching Training Program: Vietnamese Private Language Center Teachers' Belief	03	X	**MexTesol** ISSN: 2395-9908	Scopus, (IF: 0,419; Q2)	0	48(2), 1-11	05/2024
Hướng nghiên cứu thứ 2: Tìm hiểu yếu tố tác động và giải pháp hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng việc dạy và học tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực của người học tại Việt Nam								
16	Tác động của "Rạp hát số" đối với giảng dạy tiếng Anh: Nghiên cứu so sánh giữa nhận thức của giáo viên đã áp dụng và chưa áp dụng	03	TGLH	**Tạp chí Giáo dục** ISSN: 2354-0753		0	23(8), 40-45	04/2023
17	Empowering Vietnamese EFL Learners at Tertiary Level: Investigating Factors Shaping Learner Autonomy in English Language Acquisition	07	X	**Vision: Journal for Language and Foreign Language Learning** ISSN: 2745-9667 (print)		0	11(2), 125-138	07/2023
18	Through the Eyes of EFL Teachers at Tertiary Level: Unveiling the Impact of Research on Instructional Practices	07	X	**VNU Journal of Foreign Studies** ISSN: 2525-2445		0	39(4), 102-118	08/2023

19	Impact of Geographical Factors on Vietnamese Teachers' Satisfaction with "Teacher Activity Groups" Project	06	TGLH	**International Journal of Learning, Teaching and Educational Research** e-ISSN: 1694-2116	Scopus, (IF: 1,382; Q3)	0	22(9), 62-84	09/2023
20	Thách thức và đề xuất của giảng viên tiếng Anh trong việc thực thi giáo dục trực tuyến	02	X	**Tạp chí Giáo dục** ISSN: 2354-0753		0	23(18), 22-27	09/2023
21	Influential Factors of Vietnamese EFL Teachers' Reflective Teaching	06	TGLH	**HNUE Journal of Science** ISSN: 2354-1075		0	68(4), 3-10	09/2023
22	The Integral Roles of Supporting Staff in Bolstering Academic Performance: A Qualitative Study in Vietnamese Higher Education Institutions	06		**Cogent Arts & Humanities** Online ISSN: 2331-1983	Scopus, (IF: 1,415; Q2)	0	10(1), 2264008	10/2023
23	The Impact of Gender on English Learning Approaches for Outgoing Learners: Unveiling Intriguing Insights	07	TGLH	**Cogent Arts & Humanities** Online ISSN: 2331-1983	Scopus (IF: 1,415; Q2)	0	10(2), 2286737	11/2023
24	Effects of Memrise on Vietnamese EFL Students' Vocabulary: A Case Study at a	07	X	**The Electronic Journal of e-Learning** eISSN: 1479-4403	Scopus (Q2)	0	21(5), 450-460	12/2023

	College in a Rural Area							
25	Impacts of Emotional Intelligence on Second Language Acquisition: English Major Students' Perspectives	06		**SAGE Open** ISSN: 2158-2440	Scopus, (IF: 2,469; Q2)	03	13(4), 1-15	12/2023
26	Reframing Assessment Strategies: The Impact of Reflective Teaching on University EFL Lecturers' Perspectives and Practices	06		**Journal of Language Teaching and Research** print ISSN: 1798-4769	Scopus, (IF: 0,58; Q2)	0	15(1), 35-45	01/2024
27	Yếu tố quyết định chất lượng giảng viên tiếng Anh dưới góc nhìn của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh	06	X	**HNUE Journal of Science** ISSN: 2354-1075		0	69(1), 3-10	02/2024
28	"Becoming a trilingual learner may be harder than I thought!": Difficulties encountered by Vietnamese French-major students when studying English as a foreign language	06	TGLH	**Ampersand** Online ISSN: 2215-0390	Scopus, (IF: 1,682; Q1)	0	12, 100168	03/2024
29	Vietnamese EFL students' perceptions of learner autonomy factors: An analysis of gender, major,	06	X	**Ho Chi Minh City Open University Journal of Science – Social Sciences** ISSN: 2734-9357		0	14(4), 3-15	04/2024

	and tenure differences							
30	Perspectives of English Teachers on the Effectiveness of the General English Program on Students' Employability: A Case Study in Vietnam	04		**Book chapter - Springer** Online ISBN 978-981-99-4338-8	Scopus		233-257	2024

- Trong đó: Có **07** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (SCI) mà UV là tác giả chính/TGLH sau TS (với số thứ tự: **[03]**, **[09]**, **[14]**, **[15]**, **[19]**, **[23]** và **[28]**).

CÔNG TRÌNH XUẤT BẢN VÀ CÔNG BỐ 3 NĂM CUỐI (2022-2024)	
1. Giáo trình:	1. Coursebook: Project-based and Task-based English Language Teaching 2. Coursebook: Discourse analysis in language teaching
2. Bài báo khoa học:	
- Bài báo quốc tế uy tín chỉ mục trong SCI: **13**	+ Tác giả chính: **02** bài, số thứ tự bài báo **[14]** và **[15]** + Tác giả liên hệ: **04** bài, số thứ tự bài báo **[09]**, **[19]**, **[23]** và **[28]** + Đồng tác giả: **07** bài, số thứ tự bài báo **[05]**, **[07]**, **[10]**, **[11]**, **[22]**, **[25]** và **[26]**
- Bài báo quốc tế uy tín chỉ mục trong scopus: **03**	+ Tác giả chính: **03** bài, số thứ tự bài báo **[06]**, **[08]** và **[24]**
- Bài báo quốc tế (Tiếng Anh): **03**	+ Tác giả chính: **02**, số thứ tự bài báo **[12]** và **[17]** + Tác giả liên hệ: **01**, số thứ tự bài báo **[13]**
- Bài báo trong nước + Tiếng Anh: **03** + Tiếng Việt: **03**	• Tác giả chính: **02** bài, số thứ tự bài báo **[16]** và **[29]** • Tác giả liên hệ: **01** bài, số thứ tự bài báo **[19]** • Tác giả chính: **02** bài, số thứ tự bài báo **[18]** và **[27]** • Tác giả liên hệ: **01** bài, số thứ tự bài báo **[14]**
- Chương sách chỉ mục trong scopus: **01**	+ Đồng tác giả: **01** chương, số thứ tự chương sách **[30]**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS						
1	0	0	0	0	0	0	0
II	Sau khi được công nhận TS						
1	0	0	0	0	0	0	0

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau TS: KHÔNG

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	0	0	0	0	0

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: KHÔNG

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	0	0	0	0	0

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS: KHÔNG

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Lý luận và phương pháp giảng dạy Bộ môn, chuyên ngành tiếng Anh, trình độ tiến sĩ	Tham gia	- QĐ số 4958/QĐ-ĐHCT ngày 29 tháng 12 năm 2020 Về việc thành lập tổ soạn thảo đề án mở ngành - QĐ số 4957/QĐ-ĐHCT ngày 29 tháng 12 năm 2020 Về việc thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo	Trường Đại học Cần Thơ	QĐ số 1900/QĐ-ĐHCT, ngày 24/6/2021 Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ	
2	Lý luận và phương pháp giảng dạy Bộ môn tiếng Anh, trình độ thạc sĩ	Tham gia	QĐ số 1771/QĐ-ĐHCT ngày 04 tháng 6 năm 2019 Về việc thành lập tổ thư ký và các tổ điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ sau đại học	Trường Đại học Cần Thơ	QĐ số 889/QĐ-ĐHCT ngày 31 tháng 3 năm 2022 Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ	
3	Sư phạm tiếng Anh, trình độ đại học	Tham gia	QĐ số 800/QĐ-ĐHCT ngày 02 tháng 3 năm 2023 Về việc thành lập tổ thư ký và các tổ điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Cần Thơ	Trường Đại học Cần Thơ	QĐ số 2423/QĐ-ĐHCT, ngày 05/6/2023 Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: KHÔNG THAY THẾ

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): KHÔNG

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): KHÔNG

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): KHÔNG

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): KHÔNG

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: KHÔNG

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: KHÔNG

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: KHÔNG

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: KHÔNG

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: KHÔNG

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: KHÔNG

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: KHÔNG

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: KHÔNG

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Nguyễn Anh Thi